

Số: *2264* /KH-BTTTT-BVHTDL

Hà Nội, ngày *28* tháng 6 năm 2017

## **KẾ HOẠCH PHỐI HỢP**

### **Duy trì bền vững kết quả Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill & Melinda Gates (Hoa Kỳ) tài trợ - Giai đoạn 2017-2020**

Thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Văn kiện Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” (Dự án BMGF-VN) và Công văn số 1138/TTg-HTQT ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận và triển khai Dự án BMGF-VN do Quỹ Bill & Melinda Gates (Hoa Kỳ) tài trợ không hoàn lại; Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp ban hành Kế hoạch “Duy trì bền vững kết quả Dự án Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam do Quỹ Bill & Melinda Gates (Hoa Kỳ) tài trợ - Giai đoạn 2017-2020” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH**

##### **1.1. Mục tiêu tổng quát:**

Kế hoạch nhằm duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được sau khi Dự án BMGF-VN kết thúc; thông qua đó, tiếp tục thực hiện tầm nhìn của thư viện công cộng, điểm bưu điện-văn hóa xã (BĐVHX) và mục tiêu dài hạn của Dự án. Đó là hỗ trợ người dân, đặc biệt là người nghèo, nhóm thiệt thòi ở những vùng khó khăn được tiếp cận công nghệ một cách bình đẳng, hiệu quả, bền vững, được hưởng lợi do CNTT mang lại bằng cách nâng cao năng lực phục vụ và cách thức cung cấp thông tin qua máy tính và Internet công cộng tại thư viện công cộng và điểm BĐVHX.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

a) Duy trì bền vững năng lực phục vụ và cách thức cung cấp thông tin qua máy tính và Internet công cộng tại các thư viện công cộng tỉnh, huyện, xã và điểm BĐVHX tiếp nhận Dự án BMGF-VN sau khi Dự án kết thúc và ở các điểm tiềm năng khác có khả năng triển khai Kế hoạch; phân đầu 80-100% các điểm tiếp nhận Dự án duy trì hoạt động hiệu quả sau khi Dự án kết thúc;

b) Thu hút, tăng cường số lượng, lượt người dân thuộc nhóm đối tượng đích của Dự án đến sử dụng dịch vụ truy nhập máy tính công cộng tại các thư viện công cộng và điểm BĐVHX triển khai Kế hoạch; phân đầu hàng năm tăng số lượng người sử dụng 3% và lượt người sử dụng 5-7%.

#### **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

##### **2.1. Phạm vi:**

Kế hoạch sẽ được triển khai thực hiện tại 1.900 điểm (bao gồm thư viện công cộng và điểm BĐVHX) tiếp nhận Dự án BMGF-VN thuộc 40 tỉnh nằm trong phạm vi triển khai của Dự án và các điểm tiềm năng khác.

## **2.2. Đối tượng:**

**a) Đối tượng thụ hưởng:** người dân và cộng đồng dân cư ở vùng nằm trong phạm vi triển khai của Dự án và ở những vùng có điểm tiềm năng triển khai Kế hoạch;

### **b) Đối tượng thực hiện:**

- Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan ở Trung ương và địa phương;
- Các cơ quan, đơn vị chủ quản của các điểm triển khai Kế hoạch;
- Các điểm triển khai Kế hoạch;
- Các doanh nghiệp viễn thông đã tham gia Dự án và các doanh nghiệp tiềm năng khác;
- Các tổ chức đoàn thể xã hội - nghề nghiệp;
- Người dân và cộng đồng dân cư ở vùng có điểm triển khai Kế hoạch.

## **2.3. Thời gian thực hiện:**

Kế hoạch bắt đầu triển khai từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

# **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

## **3.1. Duy trì bền vững hạ tầng công nghệ thông tin**

### **a) Mục tiêu:**

Bảo đảm cơ sở hạ tầng CNTT tại các điểm triển khai Kế hoạch luôn hoạt động ổn định, sẵn sàng phục vụ việc sử dụng máy tính, truy nhập Internet công cộng của người sử dụng và cho việc tổ chức các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại các thư viện công cộng và điểm BĐVHX sau khi Dự án kết thúc.

### **b) Nội dung:**

- Nội dung 01: Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên máy tính và các trang thiết bị đi kèm; sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng; nâng cấp phần cứng, phần mềm phù hợp với sự phát triển của công nghệ; bảo đảm chất lượng đường truyền Internet, điện lưới;

- Nội dung 02: Bố trí nhân lực đủ năng lực vận hành các trang thiết bị, máy móc đã lắp đặt, hoặc được nâng cấp.

## **3.2. Duy trì bền vững năng lực triển khai Kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn của thư viện công cộng và điểm BĐVHX**

### **a) Mục tiêu:**

Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn thư viện công cộng tỉnh, huyện, xã và điểm BĐVHX đủ năng lực triển khai hiệu quả Kế hoạch.

### **b) Nội dung**

- Nội dung 01: Tổ chức đào tạo định kỳ nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan đến truy nhập máy tính công cộng cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ

chuyên môn trực tiếp quản lý, vận hành các điểm triển khai Kế hoạch, bao gồm: đào tạo tiếp tục, nâng cao và đào tạo lại cho cán bộ đã tham dự các khóa đào tạo của Dự án; đào tạo cơ bản cho cán bộ/nhân viên trực điểm mới thay thế, hoặc cán bộ/nhân viên trực điểm ở các điểm mở rộng/mới triển khai Kế hoạch sau khi Dự án kết thúc;

- Nội dung 02: Duy trì và hoàn thiện mô hình đào tạo của Trung tâm/Phòng đào tạo của thư viện tỉnh, bao gồm: duy trì bền vững về cơ sở hạ tầng vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị máy móc phục vụ công tác đào tạo do Dự án đã trang bị; thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo tại Trung tâm/Phòng này.

### **3.3. Duy trì bền vững các dịch vụ ứng dụng CNTT do điểm triển khai Kế hoạch cung cấp**

#### **a) Mục tiêu:**

Bảo đảm điểm truy nhập máy tính công cộng luôn sẵn sàng cung cấp các dịch vụ ứng dụng CNTT đáp ứng nhu cầu người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

#### **b) Nội dung:**

- Nội dung 01: Duy trì bền vững các dịch vụ ứng dụng CNTT cơ bản được cung cấp bởi điểm truy nhập máy tính công cộng;

- Nội dung 02: Phát triển các dịch vụ mới theo sự phát triển của công nghệ, đáp ứng nhu cầu phong phú, đa dạng, luôn thay đổi của người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, địa phương từng giai đoạn, thời kỳ.

### **3.4. Duy trì bền vững các hoạt động truyền thông vận động, tiếp cận cộng đồng**

#### **a) Mục tiêu:**

Tiếp tục nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương, cán bộ, công chức, viên chức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành Thông tin và Truyền thông, đặc biệt là cho người dân về lợi ích của việc sử dụng máy tính và truy nhập Internet đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội; từ đó có sự quan tâm đầu tư, ủng hộ, hỗ trợ các nguồn lực để duy trì bền vững kết quả Dự án tại các điểm tiếp nhận Dự án cũng như nhân rộng mô hình này. Đồng thời vận động, thu hút người dân, đặc biệt người sử dụng thuộc nhóm đối tượng đích của Dự án tới sử dụng máy tính và truy nhập Internet tại các điểm triển khai Kế hoạch.

#### **b) Nội dung:**

- Nội dung 01: Tổ chức các hoạt động truyền thông giới thiệu, phổ biến về ý nghĩa, nội dung của truy nhập máy tính công cộng, đặc biệt là các dịch vụ ứng dụng CNTT mà điểm truy nhập máy tính công cộng có thể cung cấp cho người sử dụng; các tác động/thành công của việc sử dụng các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của cá nhân, cộng đồng, xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng/các phương tiện truyền thông xã hội, hoặc thông qua việc tổ chức các hoạt động/sự kiện và các hình thức phong phú, đa dạng khác;

- Nội dung 02: Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội, nghề nghiệp... tổ chức các hoạt động tiếp cận cộng đồng/người sử dụng, bao gồm cả những người đã được cung cấp các dịch vụ của điểm truy nhập máy tính công cộng và cả những người chưa được cung cấp các dịch vụ của điểm về các nội dung trên bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, linh hoạt.

### **3.5. Duy trì bền vững việc cung cấp nội dung số phù hợp với nhu cầu người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương tại thư viện tỉnh**

#### **a) Mục tiêu:**

Duy trì việc cung cấp nội dung số thiết thực, hữu ích, phù hợp, đáp ứng nhu cầu thông tin, tri thức của cộng đồng ở từng vùng, miền cũng như yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương tại các thư viện tỉnh triển khai Kế hoạch.

#### **b) Nội dung:**

- Nội dung 01: Nâng cao năng lực xây dựng bộ sưu tập số địa phương của thư viện tỉnh (cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhân lực và kinh phí thực hiện);

- Nội dung 02: Phát triển bộ sưu tập nội dung số địa phương của thư viện tỉnh;

- Nội dung 03: Tổ chức sử dụng hiệu quả bộ sưu tập nội dung số địa phương và bộ sưu tập số do Dự án cung cấp.

### **3.6. Nhân rộng mô hình điểm triển khai Dự án BMGF-VN**

#### **a) Mục tiêu:**

Tạo điều kiện cho người dân, đặc biệt là người sử dụng thuộc nhóm đối tượng đích của Dự án ở những nơi không nằm trong phạm vi triển khai của Dự án được hưởng những lợi ích do việc truy nhập máy tính công cộng mang lại; đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả/tác động của Dự án, của truy nhập máy tính công cộng phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

#### **b) Nội dung:**

- Nội dung 01: Triển khai nhân rộng mô hình của Dự án tại các thư viện công cộng và điểm BĐVHX không nằm trong phạm vi triển khai của Dự án;

- Nội dung 02: Nhân rộng mô hình điểm tiếp nhận Dự án, tổ chức các dịch vụ phục vụ các chương trình quốc gia của Chính phủ, chương trình của ngành, địa phương (các chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; xây dựng Chính phủ điện tử; Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020 gắn với học tập suốt đời...), các dịch vụ phục vụ nhóm người thiệt thòi (người khuyết tật)... đã được Dự án triển khai thí điểm ở 4 tỉnh (Lào Cai, Nghệ An, Quảng Nam và Đồng Tháp) tại các thư viện công cộng và điểm BĐVHX tiếp nhận Dự án.

## **IV. CƠ CẤU NGUỒN VỐN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

### **4.1. Đối với thư viện**

#### **a) Vốn ngân sách nhà nước ở địa phương, bao gồm:**

- Vốn trực tiếp để thực hiện các nội dung duy trì bền vững của Kế hoạch được bố trí từ nguồn kinh phí hàng năm cấp cho hoạt động của thư viện; cụ thể:

hàng năm, căn cứ Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN tại hệ thống thư viện công cộng của tỉnh giai đoạn 2017-2020 đã được phê duyệt và quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 Thông tư số 18/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của thư viện, các thư viện xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung duy trì bền vững quy định tại Kế hoạch này trong kế hoạch công tác năm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển của ngành, địa phương: Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững và các đề án “Xây dựng xã hội học tập” gắn với học tập suốt đời...

b) Huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác:

- Vốn từ các doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và quốc tế;

- Vốn đóng góp huy động từ cộng đồng.

#### **4.2. Đối với điểm bưu điện-văn hóa xã:**

- Vốn trực tiếp để thực hiện các nội dung duy trì bền vững quy định tại Kế hoạch này được bố trí từ nguồn vốn chi cho điểm BĐVHX của VNPOST, VNPT, VIETTEL;

- Vốn đóng góp huy động từ cộng đồng, hoặc từ các tổ chức đoàn thể xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và quốc tế.

### **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

#### **5.1. Nhóm giải pháp tăng cường, nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn tại các điểm triển khai Kế hoạch**

Tập trung vào 3 hoạt động sau:

a) Tăng cường công tác truyền thông, tiếp cận cộng đồng về kết quả, tác động của Dự án, của truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của cá nhân, cộng đồng và xã hội:

- Thường xuyên giới thiệu về những dịch vụ mới ứng dụng CNTT được cung cấp bởi điểm truy nhập máy tính công cộng; cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điểm truy nhập hoạt động hiệu quả, có tác động cụ thể tới sự phát triển của cá nhân, cộng đồng;

- Tăng cường các hoạt động lồng ghép, phối hợp với các chương trình có liên quan ở địa phương để các cấp, các ngành và cộng đồng thấy được ý nghĩa, sự đóng góp của điểm truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của địa phương.

b) Nâng cao chất lượng các dịch vụ ứng dụng CNTT đã được cung cấp bởi các điểm truy nhập máy tính công cộng; chú trọng tổ chức dịch vụ đào tạo người sử dụng về kỹ năng sử dụng máy tính, truy nhập Internet và các kỹ năng cần thiết khác mà cộng đồng/người sử dụng có nhu cầu...;

c) Tăng cường nguồn lực thông tin số, đặc biệt là bộ sưu tập số địa phương tại các điểm triển khai Kế hoạch.

## **5.2. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách**

a) Xây dựng cơ chế chính sách bảo đảm nguồn lực triển khai các nội dung thực hiện của Kế hoạch tại các điểm truy nhập máy tính công cộng:

- Vận dụng các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước về tổ chức và hoạt động của thư viện công cộng và điểm BĐVHX để bố trí nhân lực, ngân sách/kinh phí cho các điểm truy nhập máy tính công cộng thực hiện các nội dung quy định tại Phần III của Kế hoạch này;

- Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Kế hoạch: ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (đối với thư viện) và nguồn vốn của cơ quan/đơn vị (đối với điểm BĐVHX), thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu/phát triển của Chính phủ, địa phương, hoặc từ những nguồn vốn hợp pháp khác;

- Nghiên cứu chuyển đổi 100% các điểm BĐVHX triển khai Kế hoạch sang mô hình điểm BĐVHX đa dịch vụ nhằm tạo nguồn lực tài chính để triển khai các nội dung thực hiện của Kế hoạch tại các điểm này; xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho các điểm BĐVHX triển khai Kế hoạch bền vững theo quy định; thực hiện chính sách đãi ngộ (hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...) đối với nhân viên trực điểm để họ yên tâm làm việc lâu dài;

- Thẻ chế hóa việc cung cấp/tổ chức điểm truy nhập máy tính công cộng là một trong những dịch vụ cơ bản của thư viện và điểm BĐVHX để làm căn cứ pháp lý cho cơ quan chủ quản, các cơ quan có liên quan khác bố trí nhân lực, ngân sách nhà nước/kinh phí của cơ quan, đơn vị cho hoạt động/nội dung thực hiện bền vững của Kế hoạch.

b) Xây dựng, thực hiện chính sách ưu đãi thu hút người dân đến sử dụng các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng tại các điểm triển khai Kế hoạch bền vững:

- Người sử dụng được sử dụng miễn phí các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng được cung cấp bởi điểm truy nhập máy tính công cộng tại các thư viện tỉnh, huyện, xã và được giảm 50% phí sử dụng các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng tại điểm BĐVHX;

- Tổ chức đào tạo miễn phí người sử dụng về kỹ năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet và các kỹ năng khác theo nhu cầu của cộng đồng;

- Đơn giản hóa thủ tục sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi điểm truy nhập máy tính công cộng.

## **5.3. Nhóm giải pháp về tăng cường quản lý nhà nước**

a) Xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát, theo dõi việc xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch /Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ban hành Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN tại hệ thống thư viện công cộng của địa phương và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam chịu trách nhiệm xây dựng và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt ban hành Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án tại mạng lưới điểm BĐVHX và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đối với hệ thống thư viện công cộng;

- Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đối với mạng lưới điểm BĐVHX.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **6.1. Trách nhiệm thực hiện**

#### ***a) Bộ Thông tin và Truyền thông:***

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Triển khai Kế hoạch này tới Ủy ban nhân dân tỉnh 40 tỉnh tiếp nhận Dự án;

+ Kiểm tra, giám sát việc xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại các thư viện công cộng và mạng lưới điểm BĐVHX thuộc 40 tỉnh tiếp nhận Dự án;

+ Tổ chức tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch vào cuối giai đoạn (năm 2020).

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan thuộc Bộ:

+ Tổng công ty Bưu điện Việt Nam: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ để xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt ban hành Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN tại các điểm BĐVHX; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung quy định tại Phần III Kế hoạch này đối với điểm BĐVHX; tổ chức đào tạo đội ngũ nhân viên điểm BĐVHX đủ năng lực quản lý, triển khai hiệu quả Kế hoạch tại điểm;

+ Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích: Chủ trì, phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ để xây dựng cơ chế chính sách cho các điểm BĐVHX triển khai Kế hoạch được hỗ trợ từ Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam (VTF) theo quy định;

+ Đơn vị tiếp nhận việc quản lý hệ thống máy chủ và các phần mềm thuộc Hợp phần quản lý, phân phối nội dung và Hệ thống quan sát (OBV) của Dự án phải bảo đảm hoạt động ổn định và sẵn sàng hỗ trợ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu sử dụng các phần mềm OBV và trang Web của Dự án (phần thư viện số) để phục vụ công tác quản lý ngành theo chức năng, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

+ Vụ Bưu chính:

\* Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan khác thuộc Bộ kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch và việc quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích các trang thiết bị, máy móc do Dự án lắp đặt tại các điểm BĐVHX tiếp nhận Dự án;

\* Đầu mối tiếp nhận, xử lý các thông tin liên quan và kết quả thực hiện Kế hoạch tại mạng lưới điểm BĐVHX và thư viện công cộng thuộc 40 tỉnh tiếp nhận Dự án trên cơ sở các báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương giám sát việc xây dựng, triển khai Kế hoạch của hệ thống thư viện công cộng và mạng lưới điểm BĐVHX tại địa phương và báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Thông tin và Truyền thông.

**b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

- Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành có liên quan:

+ Với Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch / Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh tiếp nhận Dự án xây dựng Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN tại hệ thống thư viện công cộng thuộc tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

+ Với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan khác: Bổ sung, sửa đổi, xây dựng cơ chế chính sách đầu tư, tài chính bảo đảm cho các thư viện triển khai các hoạt động, dịch vụ trong đó có dịch vụ truy nhập máy tính công cộng mà pháp luật đã quy định.

- Chỉ đạo Vụ Thư viện:

+ Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tại hệ thống thư viện công cộng của địa phương sau khi được phê duyệt;

+ Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung quy định tại Phần III Kế hoạch này đối với hệ thống thư viện công cộng;

+ Tổ chức đào tạo đội ngũ công chức, viên chức ngành thư viện đủ năng lực quản lý, triển khai hiệu quả Kế hoạch tại hệ thống thư viện công cộng;

+ Kiểm tra, giám sát việc quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích các trang thiết bị, máy móc do Dự án lắp đặt tại các điểm thư viện tiếp nhận Dự án;

+ Tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch tại hệ thống thư viện công cộng.

**c) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Phê duyệt và bố trí ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN tại hệ thống thư viện công cộng của địa phương giai đoạn 2017-2020 theo nội dung của Kế hoạch này;

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm bố trí nguồn vốn triển khai Kế hoạch trên cơ sở kế hoạch công tác năm của thư viện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời báo cáo theo định kỳ hàng năm kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; quản lý, khai thác và sử dụng các trang thiết bị, máy móc do Dự án lắp đặt đúng mục đích, bảo đảm an toàn, an ninh và phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.



**d) Trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông VNPT và Viettel:**

Chỉ đạo các đơn vị thành viên thực hiện chính sách hỗ trợ điểm triển khai Kế hoạch như đã cam kết, cụ thể:

- Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) tiếp tục cung cấp và hỗ trợ giảm 70% cước phí đường truyền Internet băng thông rộng tại các thư viện công cộng;
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tiếp tục cung cấp và hỗ trợ giảm 50% cước phí đường truyền Internet băng thông rộng tại các điểm BĐVHX.

**6.2. Tiến độ thực hiện**

a) Tháng 6 năm 2017: Triển khai Kế hoạch này tới Ủy ban nhân dân tỉnh 40 tỉnh tiếp nhận Dự án và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

b) Tháng 7-9 năm 2017:

- Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN tại các điểm bưu điện-văn hóa xã;

- Ủy ban nhân dân tỉnh 40 tỉnh tiếp nhận Dự án Phê duyệt Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN tại hệ thống thư viện công cộng của địa phương và báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp và thông báo Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả phê duyệt “Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN tại hệ thống thư viện công cộng của địa phương” của UBND tỉnh 40 tỉnh tiếp nhận Dự án.

c) Từ tháng 9/2017 đến hết 2020: Các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN của từng cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. /.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA,  
THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
THỦ TRƯỞNG



Huỳnh Vĩnh Ái

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN  
VÀ TRUYỀN THÔNG  
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hồng

**Nơi nhận:**

- Phó Thủ tướng chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TTTT, VHTTDL, Tài chính, KHĐT, CA;
- Ban Điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM);
- UBND tỉnh 40 tỉnh tiếp nhận DA BMGF-VN;
- Sở TTTT, Sở VHTTDL/VHTT 40 tỉnh tiếp nhận DA BMGF-VN;
- VNPost, VNPT, Viettel;
- Bưu điện tỉnh, thư viện tỉnh 40 tỉnh tham gia DA;
- Lưu VT. 250